

**NGHỊ QUYẾT
Họp HĐQT phiên 1 năm 2026**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty phiên 1 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua và có ý kiến đối với một số nội dung như sau:

1. Đánh giá hoạt động Quý IV năm 2025

1.1 Sản xuất kinh doanh

- Sản lượng điện sản xuất Quý IV/2025 đạt 1.091,90 triệu kWh, đạt 69,28% so với kế hoạch do nhiều thời điểm hệ thống huy động thấp.
- Doanh thu sản xuất điện Quý IV/2025 đạt 1.715,37 tỷ đồng, giảm so với kế hoạch là 739,67 tỷ đồng, đạt 69,9% kế hoạch, nguyên nhân chính do sản lượng giảm .
- Kết quả sản xuất kinh doanh điện Quý IV/2025 (chưa bao gồm CLTG) của Công ty lỗ 388,24 tỷ đồng, lỗ cao hơn so với kế hoạch 66,91 tỷ đồng, nguyên nhân do trong Quý IV ghi nhận chi phí SCL khoảng 446 tỷ đồng.
 - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:
 - Chỉ tiêu Suất tiêu hao nhiệt tinh: Không đạt.
 - Tỷ lệ điện tự dùng: Không đạt
 - Chỉ tiêu hệ số đáp ứng: Đạt.
 - Các chỉ tiêu tài chính:
 - + Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán ngắn hạn:
 - Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 2,83 lên 4,13 so với cùng kỳ cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty luôn được đảm bảo, thông qua việc giảm các khoản nợ ngắn hạn và tăng nguồn tiền phải thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện.
 - Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh là 3,33 lần, phản ánh tình hình tài chính của Công ty tốt, Công ty có thể chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn thay vì phải vay ngắn hạn để thanh toán.
 - Chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời tăng từ 0,015 lên 1,17 so với cùng kỳ.

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời là 1,21 lần tăng mạnh so với cùng kỳ do số dư tiền gửi cao

- + Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản:

- Chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản giảm so với cùng kỳ từ 18,01% xuống 13,34%, Công ty luôn đáp ứng dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn, các khoản nợ dài hạn ngày càng giảm.

- Các chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng từ 81,99% lên 86,66% và Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm so với cùng kỳ từ 0,22 lần xuống 0,15 lần, Công ty đã tự chủ hơn về tài chính, giảm các khoản nợ phải trả.

- + Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn so với năm 2024:

- Các chỉ tiêu Hệ số sinh lợi của Doanh thu, hệ số sinh lợi của tài sản, hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2024, do lợi nhuận sau thuế năm 2025 cao hơn so với năm 2024 khoảng 129 tỷ đồng.

- + Căn cứ các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2025 cho thấy tình hình tài chính của Công ty tiếp tục ổn định, độ an toàn tài chính được đảm bảo, khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty đã được cải thiện trong kỳ

1.2 Công tác sửa chữa thường xuyên: Cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất.

1.3 Công tác sửa chữa lớn

- SCL năm 2025:

- + Tiến độ Trung tu tổ máy 1 từ ngày 17/9/2025 ÷ 15/10/2025, hoàn thành sớm hơn 2 ngày; Công tác đại tu tổ máy 3: thực hiện đại tu theo kế hoạch từ ngày 15/10/2025 ÷ 13/12/2025, tiến độ hoàn thành sớm hơn 02 ngày và đã hoàn thành chạy tin cậy 72h.

- + Đánh giá công tác sửa chữa lớn năm 2025: Các tổ máy sau sửa chữa lớn đều đang vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu huy động của hệ thống, sau sửa chữa hầu hết các thông số kỹ thuật chính đều được cải thiện và tiệm cận thông số thiết kế.

- SCL năm 2026: Tiến độ thực hiện chưa đáp ứng tiến độ quy định.

- SCL Năm 2027: Công ty đã phê duyệt danh mục SCL năm 2027 tại Quyết định số 157/QĐ-TTĐVSC ngày 30/12/2025. Hiện công ty đang triển khai lập Biên bản khảo sát, PAKT trình phê duyệt trong quý II/2026.

1.4 Công tác ĐTXD và các Đề án

- Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải: Đáp ứng yêu cầu.

- Dự án khôi phục công suất và hiệu suất tổ máy: Hiện đang chờ ý kiến của Tổng Công ty phát điện 2 để triển khai các bước tiếp theo.

- Dự án Xây dựng đơn nguyên Nhà hành chính: Hiện đang chờ ý kiến của Tổng Công ty phát điện 2 (giải trình nếu có).

- Dự án Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái: Hiện Tư vẫn đang hoàn thiện Báo cáo chủ trương đầu tư.

- Dự án cải tạo nâng công suất Trạm biến áp 220kV: Hiện Tư vẫn đang hoàn thiện Báo cáo chủ trương đầu tư.

2. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2025:

- Về sản lượng điện: Sản lượng điện phát đạt 5.957,88 triệu kWh, đạt 85,09% so với kế hoạch.

- Về doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

- + Về doanh thu: Tổng doanh thu đạt 9.388,21 tỷ đồng, đạt 85,77% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Doanh thu không đạt kế hoạch do sản lượng điện thương phẩm giảm so với kế hoạch 923 triệu kWh (doanh thu chưa bao gồm doanh thu từ CLTG năm 2019, 2020, 2021 đã được EVN chấp nhận ghi nhận là 379,8 tỷ đồng).

- + Về chi phí: Tổng chi phí là 9.338,04 tỷ đồng, đạt 87,54% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Chi phí giảm so với kế hoạch do sản lượng điện thương phẩm giảm so với kế hoạch 923 triệu kWh.

- + Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế của Công ty (chưa bao gồm CLTG) là 50,17 tỷ đồng, đạt 18,01% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đã bao gồm CLTG 2019, 2020, 2021 của Công ty là 430 tỷ đồng, đạt 154,33% kế hoạch. Lợi nhuận trước CLTG không đạt so với kế hoạch do một số nguyên nhân: Sản lượng điện phát thấp hơn kế hoạch 923 triệu kWh (do hệ thống không huy động), giá thị trường điện thấp hơn kế hoạch do đó lợi nhuận từ thị trường điện giảm...

3. Đánh giá hoạt động tháng 01, 02 năm 2026:

2.1 Tháng 01/2026

- Sản lượng điện đầu cực máy phát/KHSXKD: Thực hiện 441,35/592,83 triệu kWh, đạt 80,04% do nhiều thời điểm tổ máy phải ngừng dự phòng và huy động công suất các tổ máy thấp, công suất huy động trung bình trong tháng là 238MW.

- Doanh thu sản xuất điện: thực hiện 678,98 tỷ đồng/859,23 tỷ đồng kế hoạch, đạt 79,0%. Nguyên nhân doanh thu giảm do sản lượng điện giảm so với kế hoạch.

- Lợi nhuận đã bao gồm CLTG: thực hiện đạt 69,99 tỷ đồng/60,99 tỷ đồng kế hoạch, đạt 114,8%.

2.2 Tháng 02/2026

- Sản lượng điện đầu cực máy phát/KHSXKD: Thực hiện 450,24/524,88 triệu kWh, đạt 85,78%.

- Doanh thu sản xuất điện: thực hiện 659 tỷ đồng/757 tỷ đồng KH, đạt 87%. Nguyên nhân doanh thu giảm do sản lượng điện giảm so với kế hoạch.

- Lợi nhuận: Thực hiện 16,2 tỷ đồng/19,4 tỷ đồng KH, đạt 83,3%.

4. Kế hoạch nhiệm vụ Quý I/2026:

Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD; chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật tư... đặc biệt trong các tháng cao điểm mùa khô năm 2026, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy các tổ máy, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống.
- Đảm bảo dòng tiền thanh toán các chi phí nhiên liệu, vật tư phục vụ sản xuất; nghiên cứu, đề xuất phương án cân đối tài chính phù hợp, đảm bảo hiệu quả SXKD năm 2026.

5. Công tác sửa chữa lớn (SCL) và sửa chữa bảo dưỡng (SCBD)

- Khẩn trương hoàn thành quyết toán SCL năm 2025 đúng quy định.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty tập trung, khẩn trương triển khai công tác LCNT các gói thầu phục vụ công tác SCL năm 2026, đảm bảo hoàn thành toàn bộ công tác SCL theo kế hoạch, tránh trường hợp chuyển tiếp sang các năm tiếp theo. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát trong suốt quá trình triển khai và nghiệm thu sửa chữa lớn.
- Triển khai công tác sửa chữa lớn 2027 đảm bảo đồng bộ với thời gian dừng nâng cấp hệ thống xử lý khí thải.

6. Công tác an toàn, vệ sinh môi trường, PCCC, PCTT&TKCN

Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế và trình thẩm duyệt thiết kế PCCC theo yêu cầu tại Công văn số 851/PC07-Đ2 ngày 08/4/2025 của PC07.
- Thực hiện các giải pháp và vận hành tối đa, hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải đảm bảo đáp ứng quy định theo Giấy phép môi trường số 83/GPMT-BTNMT ngày 03/2/2025; tuyệt đối không để xảy ra xử phạt vi phạm hành chính hoặc phải ngừng phát điện do vi phạm về môi trường; khẩn trương thực hiện Dự án xử lý khí thải với mục tiêu đáp ứng QCVN về khí thải công nghiệp.
- Khẩn trương làm việc với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, hỗ trợ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về môi trường; thực hiện quan trắc bổ sung các thông số Bụi, khí thải trong thời gian hệ thống giám sát khí thải online ngừng hoạt động và báo cáo Sở NN&MT theo quy định; hoàn thành chuyển vị trí quan trắc nhiệt độ nước làm mát theo Giấy phép môi trường.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác vệ sinh công nghiệp trong khu vực nhà máy, khu vực thải tro, xỉ đáy lò, thạch cao... đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

7. Công tác đầu tư xây dựng, chuyển đổi số

Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2 và Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các Tổ máy:
 - + Khẩn trương triển khai và hoàn thành trong năm 2026 dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải theo chỉ đạo của Tập đoàn tại thông báo kết luận số 35/TB-EVN ngày 26/01/2026, bảo đảm đáp ứng đầy đủ các quy định về khí thải hiện hành và tuân thủ QCVN 19:2024/BTNMT theo lộ trình áp dụng.
 - + Phối hợp với Tư vấn làm việc với nhà thầu để xác định thứ tự thi công cho từng Tổ máy đảm bảo tối ưu thời gian thi công trùng với lịch SCL, hạn chế tối đa dừng máy.
 - + Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến PAKT, tổ chức LCNT để các hạng mục SCL của từng tổ máy hoàn thành đồng bộ với tiến độ công tác ĐTXD như nêu trên.
- Dự án Cải tạo nâng công suất Trạm biến áp 220kV theo Quy hoạch điện VIII: làm việc với các cấp thẩm quyền, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
- Đối với nhiệm vụ “Số hóa hệ thống đo chất lượng than online”: Khẩn trương triển khai các công việc tiếp theo đúng quy trình, bảo đảm bám sát tiến độ đã đề ra và chịu trách nhiệm trước Tổng Công ty Phát điện 2 về việc triển khai nhiệm vụ đáp ứng mục tiêu hoàn thành trong năm 2026 theo chỉ đạo tại văn bản số 33/EVNGENCO2-KHCNCĐS+TH ngày 07/01/2026.
- Đối với Dự án Xây dựng Nhà đơn nguyên hành chính: Rà soát đánh giá tổng thể các mốc tiến độ triển khai thực hiện dự án.

8. Các nội dung khác

Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện Kế hoạch SXKD năm 2026 để trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Nhanh chóng ổn định công tác sửa chữa thường xuyên thuê ngoài sau khi Viện Nghiên cứu cơ khí bàn giao cho LILAMA Phả Lại thực hiện.
- Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp giảm suất hao than,
- Rà soát, tìm nguyên nhân cụ thể đối với các danh mục vật tư tồn kho vượt định mức, từ đó đề ra giải pháp giảm hàng tồn kho.
- Đẩy nhanh đề án thành lập Trung tâm giám sát, điều khiển từ xa.
- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác quản lý thực hiện hợp đồng.

- Tăng cường kiểm tra giám sát nội dung công việc sau khi đã phân cấp cho Trung tâm DVSC, Ban QLDA.

Điều 2. Các ông thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN (bản giấy);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (bản giấy);
- BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tạ Công Hoan